TRẦN BÍCH THẢO

Lập trường tư tưởng duy tâm của MAO TRẠCH ĐÔNG trong quyển "Thực tiễn luận"

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI I, 1979

NC 165

LẬP TRƯỜNG TƯ TƯỞNG DUY TÂM
của MAO TRẠCH ĐÔNG TRONG quyển " THỰC TIỄN LUẬN "

Trần Đức Thảo .

I/ Về nguyên lý cơ bản nhất của nhận thức duy vật biện chứng .

Ở phần đầu quyển nhận thức luận Mao trạch Đông nói " Quan điểm thực tiễn là quan điểm thứ nhất và cơ bản của nhận thức luận duy vật biện chứng " (Tuyển tập I tr. 411, NXBST) . Câu này là xuất phát từ một văn kiện của Lê -lin mà Mao trạch Đông trích dẫn trong phần sau : " Quan điểm thực tiễn , quan điểm đời sống phải là quan điểm thứ nhất và cơ bản nhất của nhận thức luận " (Toàn tập tiếng Nga T. 18, tr. 141- dẫn trong Mao trạch Đông tuyển tập Tập I, tr.424) .

Thực ra Lê nin ở đây nói về nhận thức luận theo nghĩa chung chưa phân biệt duy vật với duy tâm, chứ không phải là nhận thức luận duy vật biện chứng . Như Mao đã bổ sung bằng chứng là câu sau Lê nin đã nêu lên là " quan điểm ấy tất nhiên dựa đến chỗ duy tâm , nên vạt bỏ những chuyện bịa đặt mà cái khoa kinh viện giáo điều đã nặn ra " tức là nếu xuất phát từ nhận thức luận nói chung , lấy quan điểm thực tiễn làm quan điểm thứ nhất , thì chúng ta còn phải đấu tranh chống những xu hướng duy tâm mới đạt được nhận thức luận duy vật .

Còn như nếu đã có tư tưởng duy vật rồi và đi vào xây dựng nhận thức luận duy vật, thì trước hết phải xác định lập trường vật chất có trước, ý thức có sau , vật chất tồn tại ngoài ý thức , độc lập đối với ý thức , ý thức phản ánh vật chất sau đây thì mới xác định quan điểm thực tiễn , là đặc điểm của nhận thức luận duy vật biện chứng đối lập với các nhận thức luận duy tâm siêu hình (Xem luận văn và Phổ biến của Mác) . Xê lần thứ nhất , đầu tr. 129 " quan điểm về thực tiễn của đời sống là quan điểm trước nhất và cơ bản nhất của toàn bộ nhận thức luận "

TRƯỜNG ĐẠI HỌC [illegible] HÀ NỘI
THƯ VIỆN
VĐ-TL/69

Lê nin bàn về nguyên lý của nhận thức luận duy vật biện chứng , đã tóm tắt văn kiện của ăng-Ghen như sau : " Các sự vật tồn tại ngoài chúng ta , những tri giác và ý tưởng của chúng ta là hình ảnh sự vật . Vấn đề kiểm tra những hình ảnh ấy , vấn đề nhận biết hình ảnh đúng , hình ảnh sai được giải quyết bằng thực tiễn " (T. 18, tr. 109-110)

Tức là trước hết phải gạt bỏ khả năng lạc hướng về phía duy tâm bằng cách xác định cái quan hệ căn bản chân thực giữa ý thức chủ quan với thế giới khách quan : ý thức là hình ảnh phản ánh cái bên ngoài tồn tại độc lập với nó . Đây là nguyên lý thứ nhất của nhận thức luận duy vật biện chứng , nó nói lên cái ý nghĩa chung , cơ bản nhất của sự nhận thức .

Nhưng trên thực tế khi đi vào cụ thể thì cái ý thức nhất thời đó là đúng và cũng có thể là sai , quan điểm thực tiễn giải quyết cái vấn đề/[illegible] kiểm tra chủ quan của chúng ta , phân biệt phần nào đúng , phần nào sai , đây là nguyên lý thứ hai , nó xác định cái cơ bản [illegible] trong phương pháp nhận thức , dĩ nhiên sự kiểm tra cụ thể , phân biệt đúng sai là tiến hành trên cơ sở cái quan hệ cơ bản chung giữa ý thức với thế giới , Tức là đứng về mặt hệ thống lý luận , vấn đề phương pháp chỉ có thể được giải quyết đúng đắn một khi đã xác định lập trường tư tưởng theo chủ nghĩa duy vật , đọi lập với chủ nghĩa duy tâm .

Nhưng trong quyển thực tiễn luận , Mao trạch Đông không những không đưa cái nguyên lý duy vật lên hàng đầu mà trên thực tế lại không thể nào nói đến , tức là bỏ rơi hoàn toàn .

Có một số cán bộ sau khi nghe bài giảng của Mao ở Diên an , đã tỏ ra thắc mắc về vấn đề này , vì trong cuốn sách ấy cũng giải thích : Nhận thức bắt đầu từ kinh nghiệm , đó là chủ nghĩa duy vật của nhận thức luận (tuyển tập 1 tr. 420)

(1) ... tr. (1) (cuối đoạn 1) .

nhưng chính phải giải đáp như thế thì lại càng sai , vì cái luận điểm " Nhận thức bắt đầu từ kinh nghiệm " cũng có thể hiểu theo quan điểm duy tâm . Lênin nói: " Người duy ngã tức là người duy tâm chủ quan và người duy vật đều công nhận cảm giác là nguồn ~~xxxxxxx~~ gốc của những tri thức có thể công nhận cảm giác là nguồn gốc của những tri thức của chúng ta ..... Xuất phát từ những cảm giác mà người ta có thể hoặc đi theo con đường của chủ nghĩa chủ quan , đưa đến chủ nghĩa duy ngã , hoặc đi theo con đường của chủ nghĩa khách quan , đưa đến chủ nghĩa duy vật " (Tập 18, tr. 128)

Vấn đề căn bản là xác nhận chúng ta cảm thấy cái gì , khi có cảm giác trong kinh nghiệm thực tiễn của chính chúng ta : bản thân cái cảm giác ấy , hay cái hiện thực khách quan được phản ánh trong ~~xxxxxxx~~ cảm giác chủ quan ? trên lập trường duy vật thì trong cảm giác chúng ta thấy có hiện thực khách quan có thế giới bên ngoài tồn tại độc lập đối với chúng ta : Chính đây là cái nội dung khách quan được phản ánh thực sự, tức là " Cái thực sự được đem lại " cho chúng ta những cảm giác của kinh nghiệm thực tiễn , nếu không công nhận điều ấy thì không tránh khỏi sa vào , lập trường duy tâm , theo đó thì cái " nội dung cảm quan " của kinh nghiệm thực tiễn chỉ là cái tôi thuần túy với cảm giác chủ quan của bản thân nó . Lênin nói: " Nếu không công nhận cái hiện thực khách quan tồn tại ngoài chúng ta chính là cái " nội dung cảm quan " của chúng ta thì chỉ còn cái tôi " thuần túy trừu tượng " ... Nếu cái " nội dung cảm quan " của những cảm giác của chúng ta không phải là cái thế giới bên ngoài thì điều ấy có nghĩa là không có cái gì tồn tại ngoài cái tôi thuần túy " (tập 18 , tr. 36-37)

Như thế là chính nhờ cảm giác này kinh nghiệm có thể được dùng theo hai nghĩa hoàn toàn đối lập với nhau , tùy theo chúng ta hiểu thế nào là cái " nội dung cảm giác " tức là cái " thực sự được đưa lại " cho chúng ta trong cảm giác , Lênin vạch rõ : Đối với người duy vật :

'' cái thực sự được đưa lại '' là thế giới bên ngoài , mà cảm giác của chúng ta là hình ảnh . Đối với người duy tâ thì cái '' thực sự được đưa lại '' là bản thân cái cảm giác , còn thế giới bên ngoài chỉ, có nghĩa là một tổ hợp cảm giác '' (Tập 18 .tr. 112)

Ví dụ như đứng trước một cái cây , chúng ta thấy nó tồn tại bên ngoài , độc lập với chúng ta , đây là quan điểm hiện thực tự phát của con người bình thường , mà chủ nghĩa duy vật triết học đặt làm nguyên lý cơ bản nhất của nhận thức luận , chính cái cây có thật và nói chung thế giới bên ngoài tồn tại độc lập đối với chúng ta , là cái thực sự đưa lại cho chúng ta trong cảm giác .

Nhưng theo lập trường duy tâm thì ngược lại khi chúng ta có ~~kinhnhiệm~~ cảm giác biểu hiện một cái cây thì '' cái thực sự được đưa lại '' cho chúng ta chính là bản thân cái cảm giác như thế , chứ không phải là một cái cây gì có thật ở bên ngoài , tức là cái mà chúng ta coi là cái cây thực tại , hay nói chung là thế giới bên ngoài , thì chỉ là những t' Tổ hợp cảm giác ''

Nói một cách khác theo còn nhất duy tâm , thì không có gì có thực sự ở ngoài cảm giác chủ quan của chúng ta , tức là không có gì tồn tại ở bên ngoài , độc lập đối với những cảm giác ấy , chính những cảm giác ấy hoạt động trong đời sống (đời sống cũng chỉ là nó cảm giác) , được gọi chung là kinh nghiệm thực tiễn . Theo đây thì toàn bộ đời sống cũng đại khái giống như một giấc mơ trường kỳ và dù như nó có vẻ ~~mạch~~ như có quy củ , chính xác thì đây chỉ là một giấc mơ , với cái nội dung cơ bản như thế , thì chủ nghĩa duy tâm là một thứ nhập đọ đưa vào tôn giáo : '' kiếp phù sinh như hình ảo ảnh ''

Lẽ cố nhiên hai học thuyết duy tâm và duy vật có thể gặp nhau trên cùng một công thức '' Nhận thức bắt đầu từ kinh nghiệm '' nhưng đây chỉ là trùng danh từ , vì bản thân cái công thức ấy mang hai nghĩa đối lập , tức là tự nó , nó không thể giải thích được cái vấn đề cơ bản nhất .

Chung Mao trạch bỗng lại tuyên bố rằng chính cái công thức chung chung như thế là đủ để xác định lập trường tư tưởng duy vật: " Nhận thức bắt đầu từ kinh nghiệm - đó là chủ nghĩa duy vật của nhận thức luận " Như thế là Mao không kể đến cái nguyên lý duy vật thực sự là sự tồn tại /1/ độc lập của thế giới bên ngoài đối với ý thức tức là độc lập đối với kinh nghiệm phản ánh đó . Trên thực tế thì Mao đã đặt dưới nhãn hiệu " duy vật " một thứ chủ nghĩa chiết trung lẫn lộn hai lập trường duy vật và duy tâm trong cùng một khái niệm " kinh nghiệm "/1/ không phân biệt .

Đoạn sau có cũng do thắc mắc của những cán bộ Mao đã mở ngoặc đơn chú thêm :"(ở đây tôi không nói đến thứ b/ chủ nghĩa kinh nghiệm duy tâm cho kinh nghiệm chỉ là cái thể nghiệm bên trong) (tuyển tập I , tr. 420)

Nhưng chính vấn đề cơ bản nhất của nhận thức duy vật là vạch rõ sự mâu thuẫn không thể dung hòa được với nhận thức luận duy tâm mà cái hình thái điển hình phổ biến từ cuối thế kỷ XIX là chủ nghĩa kinh nghiệm duy tâm , tất cả cuốn chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán của Lênin là tập trung vào đây . Mao bỏ qua bằng mấy chữ bằng quan trọng dấu ngoặc :"(ở đây tôi không nói ...) ", thì chính là lẩn tránh cái nhiệm vụ cần thiết nhất là phân định danh giới giữa duy vật và duy tâm trong vấn đề thế nào là "kinh nghi

Trong cuốn quyển thực tiễn luận không thấy chỗ nào nh nhận định rõ ràng cái cảm giác và ý thức, kinh nghiệm là h hình ảnh phản ánh cái thế giới bên ngoài tồn tại độc lập đối với nó . Mao chỉ nói chung chung về thế giới khách quan bên ngoài " nhưng chính cái khái niệm " khách quan bên ngoài " cũng có thể được dùng theo quan điểm duy tâm . Cụ thể thì dù duy tâm vẫn phân biệt cái " chủ quan bên trong " theo nghĩa là thuộc ý thức cá nhân với cái " Khách quan bên ngoài " theo nghĩa là thuộc ý thức xã hội , tức là khách quan bên ngoài đối với mỗi cá nhân riêng lẻ , nhưng vẫn là chủ quan tập thể . Chính Mao cũng nói :

'' muốn phán đoán xem nhận thức hoặc lý luận có đúng hay không phải cứ dựa theo chủ quan mình nhận thấy thế nào mà phải dựa vào kết quả của thực tiễn xã hội khách quan ra sao mà định '' (tuyển tập 1, tr. 410)

Rõ ràng là ở đây Mao đã hiểu sự đối lập chủ quan với khách quan không phải theo nghĩa là sự đối lập giữa ý thức nói chung , tức là ý thức của tất cả mọi người với cái thế giới tồn tại bên ngoài , mà là theo nghĩa sự đối lập giữa kinh nghiệm cá nhân , với kinh nghiệm xã hội , nhưng vẫn không thoát khỏi giới hạn của cái kinh nghiệm ý thức kinh nghiệm nói chung . Khi Mao nhận định :'' phải dựa vào kết quả của thực tiễn xã hội khách quan ra sao '' , tức là dựa vào cái mà người ta cùng nhau nhận thấy trong đời sống xã hội , đối lập với cái mà '' Chủ quan mình cảm thấy thế nào '', thì cái không khách quan như thế, trong tình không xác định lập trường tư tưởng duy vật cũng chỉ là cái chủ quan xã hội đối lập với cái chủ quan cá nhân .

Chính đây là cái lầm của BOC BA NOP trong cuốn chủ nghĩa kinh nghiệm nhất nguyên, mà Lênin đã dẫn ra, để phê phán Bốc-Da-Nốp nói:'' Cơ sở của tính khách quan là ở trong lĩnh vực kinh nghiệm tập thể ...'' Tính khách quan của thế giới vật chất là chỗ không phải chỉ có tồn tại cho cá nhân thôi tôi , mà còn tồn tại cho tất cả mọi người '' , Lênin đã bổ lại :'' Thế là sai, nó tồn tại độc lập đối với mỗi '' tất cả mọi người ''(Tập 13, tr. 123)

Cụ thể thì Lênin đã bác luận điểm của Bốc-da-Nốp trên hai vấn đề điển hình . Một là nếu tính khách quan tồn tại cho tất cả mọi người ''thì không thể nào hiểu được tính khách khách quan của thế giới trước loài người , khi mà chưa có ai , tức là chưa có kinh nghiệm của bất kỳ ai , để tiếp thu nó trong nhận thức , và hai là quan điểm của Bốc-da-Nốp , rất có thể dung túng tâm trạng tư tưởng tôn giáo , vì trong '' kinh nghiệm tập thể của đời sống xã hội , tôn giáo cũng có đầy đủ giá trị ''khách quan '' theo nghĩa là chủ quan xã hội . Hai luận điểm của Lênin như thế cũng đã hoàn toàn

(1) ... Tr.419 nguyên văn:Nội tính thể nghiệm đích ...(ban

có tác dụng bác bỏ quan điểm thực tiễn duy tâm tập thể của Mao trạch Đông .

Tóm lại , khi Mao vận dụng khái niệm '' kinh nghiệm một cách chung chung và chú thích thêm qua loa:'' ở đây tôi không nói thứ chủ nghĩa duy tâm ...'', thì chính là Mao đã tránh '' không nói'' đó khỏi phải bày tỏ thái độ rõ ràng như chủ nghĩa Mác - Lênin đòi hỏi , đối với cái chủ kinh nghiệm duy tâm ấy . Mà sở dĩ lẩn tránh vấn đề ấy là vì chính Mao cũng hiểu cái kinh nghiệm thực tiễn theo lối duy tâm tập thể của Bốc-đa-Nốp : Tức là bỏ rơi cái tính khách quan chân thật của thế giới bên ngoài , là sự tồn tại độc lập đối với ý thức của tất cả mọi người và thay thế nó bằng cái tính ''khách quan'' nhân tạo của sự thông tin và kết hợp ý tưởng giữa người ta với nhau , tức là bằng cái tính chủ quan tập thể của xã hội .

Như thế là khi Mao nói :'' Nhận thức bắt đầu từ kinh nghiệm- đó là chủ nghĩa duy vật của nhận thức luận '' , thì nội dung thật sự ở đây chỉ là chủ nghĩa chiết trung , mà thực chất là quan điểm duy tâm xã hội , ẩn nấp dưới danh từ duy vật .

Đứng trong hàng ngũ Đảng cộng sản thì tất nhiên không thể nào công khai tán thành chủ nghĩa duy tâm . Nhưng cái chính cái chủ nghĩa chiết trung ngụy trang ở đây là một cách khôn khéo mở cửa cho dmxxtâm tư tưởng duy tâm

Ở đầu chương I quyển mâu thuẫn luận , Mao cũng lại xuyên tạc một đoạn trích của Lênin nêu lên'' Hai quan điểm cơ bản vốn có đối với sự phát triển'' là biện chứng và siêu hình, Mao tự tiện '' chỉ giải'' sang một nghĩa khác hẳn:'' điều mà Lênin nói chính là hai vũ trụ quan khác nhau ''- Như thế là trên thực tế không kể đến vấn đề mâu thuẫn giữa hai quan điểm thực sự và và vũ trụ quan là duy vật và duy tâm , tức là không kể đến cái vấn đề lớn của tất cả triết học '' (Ăng ghen) tự ý thay thế nó bằng cái mâu thuẫn hàng hai giữa biện chứng và siêu hình .

kết quả là tạo nên cái ảo tưởng , tựa hồ như chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật đều có thể được tiếp nhận bằng nhau ,và chính như thế là tiếp nhận chủ nghĩa duy tâm , đã không tuyên bố .

Tóm lại , ngay ở phần đầu ,hai quyển Thực tiễn luận và Mâu thuẫn luận Mao đã rõ ràng đề lộ lập trường duy tâm tro dẫy khi đi vào cụ thể , Mao cũng chỉ có thể nhận thấy mọi vấn đề với con mắt duy tâm .

II/ TRI THỨC VÀ KINH NGHIỆM

Bàn về vai trò cụ thể của kinh nghiệm thực tiễn trong nhận thức ,Mao nói : " Vô luận người nào muốn hiểu được sự vật gì ,trừ phi tiếp xúc sự vật ấy , nghĩa là sống (thực tiễn) trong hoàn cảnh của sự vật ấy , thì không có cách gì giải quyết được (Tuyển tập I , tr,413) . "Một thuyết những cái hiểu đúng đều bắt nguồn từ kinh nghiệm trực tiếp ... Tất cả những tri thức từ thời xưa ,và từ nơi khác lại ... đối với người xưa và người khác là kinh nghiệm trực tiếp ...Cho nên tri thức của một người không ra ngoài hai phần kinh nghiệm trực tiếp và kinh nghiệm gián tiếp , Do đó, gộp chung toàn thể tri thức lại mà nói ,thì tất cả tri thức gì cũng không lìa được kinh nghiệm trực tiếp" ! (tr , 415-16

Khi đề cao cái "kinh nghiệm trực tiếp" như thế , thì Mao có vẻ như rất "hiện thực" , "đi sát thực tế " ,nhưng cái tình hình thực sự thực tế lại khác hẳn . Và cái kinh nghiệm trực tiếp là thuộc về ý thức chủ quan của người ta trong hoạt động thực tiễn ,nó phản ánh cái thế giới khách quan bên ngoài tồn tại độc lập đối với nó .Do đó thì dù phát triển đến đâu nó cũng không thể bao quát được tức cả cái thế giới khách quan ấy .Thế giới là sự vận động của vật chất vô cùng hạn ,là kinh nghiệm của con người trên thực tế thì bao giờ cũng là hạn chế trong hoàn cảnh của một người và một đơn vị xã hội nhất riêng và loài người nói chung .

rõ ràng nhất thì nó không thể nào có đối với tất cả thế giới loài người . Do đấy, nếu " bất cứ tri thức gì cũng không lìa được kinh nghiệm trực tiếp . Nếu vô luận người nào muốn hiểu được sự vật gì , trừ phi tiếp xúc sự vật ấy , nghĩa là sống (thực tiễn) trong hoàn cảnh sự vật ấy thì không có cách gì giải quyết được " . Nếu cứ phải thực hiện những đòi hỏi ấy của Mao trạch Đông thì chúng ta không thể có những tri thức gì về thời đại xa xăm của quả đất và vũ trụ , khi mà không có gì có thể " sống (thực tiễn) trong hoàn cảnh sự vật ấy " , không có gì có thể có kinh nghiệm trực tiếp" mà truyền đạt cho chúng ta bây giờ thành kinh nghiệm gián tiếp ".

Kết quả như thế là hoàn toàn mâu thuẫn với thực tế tình hình thực tế của khoa học . Lênin nói :" Khoa học tự nhiên không cho phép nghi ngờ rằng điều khẳng định trái đất đã có trước con người , là một chân lý . Điều ấy hoàn toàn có thể đi cùng với nhận thức duy vật : Sự tồn tại của cái được phản ánh, đứng độc lập đối với cái phản ánh nó (Sự tồn tại trong thế giới bên ngoài độc lập với ý thức) là nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa duy vật .

Điều khẳng định của khoa học tự nhiên cho rằng trái đất đã tồn tại trước con người , là một chân lý khách quan . Cái luận điểm của khoa học tự nhiên như thế là không thể dung hòa được với cái triết lý của đảm na -kit và học thuyết của họ về chân lý " (Tập 18, tr. 124)

Cụ thể chúng ta có nhiều tri thức chính xác về những thời đại trước loài người , căn cứ vào những di tích hiện còn và suy tính theo những quy luật phổ cập của khoa học lô gí nhiên những quy luật này là nhận trên cơ sở kinh nghiệm thực tiễn , nhưng chính cái nội dung khách quan được quy định trong quy luật như thế lại vượt hẳn ra ngoài ngoài cái hình ảnh phản ánh cụ thể thế giới trong kinh nghiệm , tức là vượt ra ngoài cái nội dung hình ảnh cảm giác trong kinh nghiệm trực tiếp của nhà khoa học , hay

trong kinh nghiệm gián tiếp do người khác truyền đạt cho

Do đấy mà chúng ta có nhiều hiểu biết chắc chắn , không những về dĩ vãng xa xôi của vũ trụ mà cả về tương lai của xã hội loài người , tiên kiến của Mác về sự toàn thắng của chủ nghĩa cộng sản trên cả trái đất là một chân lý khách quan hoàn toàn khoa học , căn cứ vào sự biện chứng tất yếu của toàn thể lịch sử loài , dù đến nay vẫn chưa kiểm nghiệm được .

Quan điểm thực tiễn của Mao trạch Đông biểu lộ rõ ràng là một thứ kinhxxnghiệm chủ nghĩa kinh nghiệm cực kỳ hạp hòi , mà nguồn gốc củasự hạp hòi ấy chính là ở lập trường tư tưởng duy tâm . Như đã nhắc ở trên theo chủ nghĩa hiện thực tự phát của con người bình thường mà chủ nghĩa duy vật đã phát triển thành hệ thống triết học , thì trong kinh nghiệm trực tiếp ''cái thực sự được đưa lại'' cho chúng ta là '' cái thế giới bên , mà những cảm giác của chúng ta là hình /ảnh '' . Do đấy thì cái nội dung khách quan được đưa lại cho/ chúng ta trong cảm giác , bao hàm tất cả thế giới bên ngoài , là phong phú vô cùng hạn , vượt xa vô hạn sự hình dung cụ thể rất hạn chế của nó trong kinh nghiệm của loài người . Vì dĩ nhiên trong mỗi hoàn cảnh thực tiễn , cái cảm giác hay kinh nghiệm chỉ phản ánh cụ thể thế giới bên ngoài theo từng khía cạnh rất nhỏ hẹp , mà gồm tất cả lại thì bao giờ vẫn cứ là rất hạn chế , Như thế là những tri thức của chúng ta xây dựng theo phương pháp khoa học , là xuất phát từ và căn cứ vào những kinh nghiệm thực tiễn hữu hạn , nhưng đồng thời lại hướng về cái nội dung khách quan vô cùng hạn chế của thế giới bên ngoài được đưa lại,cho chúng ta trong tả cảm giác tức là vượt hẳn ra ngoài những giới hạn hạp hòi của cái h hình ảnh kinh nghiệm thực tiễn , phản ánh cụ thể của cái thế giới ấy . Do đấy mà từ những kinh nghiệm hạn chế , chúng ta quy nạp những kinhxxnghiệm quy luật phổ cập Và khi ứng dụng những quy luật này vào những sự vật trước mắt , thì chúng ta suy tính ra vô số sự vật khác ở những thời đại mà không ai có thể có kinh nghiệm , vì ở đây chưa

không có hoặc chưa có bất kỳ ai . Lênin nói: " Đối với người duy vật , thế giới là phong phú hơn , sinh động hơn , đa dạng hơn là nó có vẻ , và mỗi bước tiến của khoa học phát hiện ra những khía cạnh mới trong thế giới " (Tập 18, tr. 130 .)

Tức là khi nói " Tri thức của một người không ra ngoài hai phạm trù kinh nghiệm trực tiếp và kinh nghiệm gián tiếp . Cái mà ta kinh nghiệm gián tiếp thì ở người khác vẫn là kinh nghiệm trực tiếp ... Bất cứ tri thức gì cũng không là được kinh nghiệm trực tiếp " , Mao đã tự tiện hạn chế lĩnh vực của khoa học theo lối thực chứng chủ nghĩa , vào phạm vi hợp hội của những hình ảnh hình dung thế giới trong giới hạn , của những kinh nghiệm thực tiễn . Chính như thế là gạt bỏ xu hướng phát triển vô hạn của nhận thức lý tính theo cái nội dung khách quan vô cùng hạn của thế giới bên ngoài , tồn tại độc lập đối với ý thức của tất cả mọi người và được đưa lại cho con người trong cảm giác Chính vì nhận thức lý tính là hướng theo sự phong phú vô cùng hạn của thế giới thực tại nên nó tiến lên từ cái riêng lẻ và cái đặc thù đơn cái phổ cập , lấy trí tưởng tượng để vận dụng rộng rãi những quy luật đã được xác nhận , đo đấy mà phát triển ra những khía cạnh , những quan hệ và những quy luật mới trong thế giới , vượt hẳn ra ngoài nội dung hình ảnh cảm giác của những kinh nghiệm đã có , rồi lại trở về phục vụ thực tiễn với một nội dung, hiểu biết và hữu hiệu sâu rộng hơn . Lênin nói :" Tư duy tiến lên từ cái cụ thể đến cái trừu tượng , nếu có tiến hành đúng đắn ... thì không tách ra ngoài chân lý , mà trái lại tiến tới chân lý . Những cái trừu tượng như vật chất , quy luật thiên nhiên , giá trị vv... Tóm lại tất cả các trừu tượng khoa học (đúng đắn , nghiêm chỉnh , không trái ngược) đều phản ánh thiên nhiên sâu sắc hơn , chân thực hơn , đầy đủ hơn (T.29, tr. 152).

Mao cũng có dẫn văn kiện này của Lênin và công nhận rằng :" Cảm tính chỉ giải quyết vấn đề hiện tượng , lý

luận mới giải quyết vấn đề bản chất " nhưng rồi lại tìm cách thu gọn tất cả vào kinh nghiệm trực tiep , đòi vô luận người nào muốn hiểu được sự vật gì cũng phải " sống (thực tiễn) trong hòan cảnh của sự vật ấy " (Tr. 414) . Nói như thế thì phải bỏ rơi khoa địa chất họ , bỏ cả khoa sử, trừ môn sự hiện đại,dân tộc . Vì những người muốn nghiên c cứu lịch sử hiện đại nước ngòai , trừ trường hợp đặc biệt , cũng không thực hiện được cái điều kiện " sống " (thực tiễn) trong hòan cảnh của sự vật ấy ".

Lẽ cố nhiên , sự thm gia thực tiễn cách mạng nhằm biến đổi thế giơi theo hướng tiến lên của lịch sử , là hòan tòan cần thiết , đã đạt được sự hiểu biet đúng đắn , duy vật biện chứng , và sự vận động củathế giơi . Mác nói: " Các nhà triết học mới có giảng giải thế giơi bằng cách này hay cách khác , nhưng vấn là phải cải tạo thế giơi . (Luận văn 11 về Pho bách) .

Đây là nguyên lý phân biệt nhận thức luận Mác Lênin với các nhận ,tức luận khác . Nhưng cái nguyên lý ấy chỉ có nghĩa là đòi hỏi mọi người phải phục vụ cách mạng , cụ thể là tham gia thực hiện đường lối của đảng . Phải sực đi sát thựctế , liên hệ lý luận với,tực tiễn , nhưng cũng không thể nào đòi hỏi mọi người muốn hiểu được sự vật gì cũng phải trực tiep tham gia biến đổi sự vật ấy , vì như thế sẽ hạn chế sự hiểu biet vvà h òan cảnh trước mắt và kết quả thực sự là không thể đi sâu được vào bất cứ vấn đề gì , kể cả vấn đa trước mắt .

Cái thực tiễn bao giờ cũng là hạn chế thì mới có kết quả . Vai trò của nhận thức lý tính chính là xuất phát từ những kết quả riêng lẻ của kinh nghiệm thực tiễn mà mở rộng tri thức bằng cách sáng tạo những khái niệm hướng theo cái nội dung khách quan vô cùng hạn củathế giơi , là cái " nội dung cảm quan " thực sự được đưa lại cho chúng ta , tuy nó chỉ được xxxxx hình dung cụ thể theo một khía cạnh rất nhỏ hẹp trong cảm giác .

Với cái điều kiện mà Maodặt ra ở đây : " Phải sống (thựctiễn) trong hoàn cảnh của sự vật " , thì tất nhiên sẽ đóng khung trong những sự vật trước mắt , không thể nào so sánh những sự vật rất xa nhau và hình như không không liên quan với nhau , không thể nào tập hợp những tài liệu rộng rãi , cần thiết , để thực hiện nhưng nhiệm vụ của khoa học là " xuất phát từ cái vận động có thể tr trông thấy được , cái vận dụng chỉ là hiện diện , mà quy vào cái vận động thực tồn bề trong " (Mác , tư bản XII DIET VERLAG , tr. 344) . Vì cái vận động bề trong này , mà trước mắt sự vật rất khác nhay , không nhưng thuộc những kinh nghiệm khác nơi , khác loài , màcòn thuộc những thời đại vànhững nơi mà chúng ta không thể nào có kinh nghiệm và không có kinh nghiệm trực tiếp , hoặc chỉ kinh nghiệm trực tiếp rất nhỏ hẹp , tức làphải dùng nhiều phương pháp gián tiếp để suy tính từ những hiện tượng có thể thấy được .

Ví dụ như để tìm ra bí quyết của chủ nghĩatư bản , là phương thức bóc lột thặng dư giá trị và phát hiện sự xã hội hóa lao động , là cơ sở thực tế củacuộc đấu tranh của lai cấp công nhân lãnh đạo nhân dân tiến lên xóa bỏ chế độ bóc lột , xây dựng chủ nghĩaxã hội và chủ nghĩa cộng sản , thì Mác và Ăng ghen đã phải nghiện cứu toàn bộ xãxxhộixrlàxxgìxxi lịch sử từ nguồn gốc loài người . Phải xuất phát từ <u>cái tinh xã hội</u> mới chớm nở ở những tập đoàn " tổ tiên khỉ " thì mới hiểu được <u>cái bản chất xã hội</u> của con người sinh ra với xã hội người đầu tiên . Phải xuất phát từ cái vận động nguyên thủy thì mới hiểu được phương thức hàng hóa sản xuất gon giản và xã hội giai cấp tiền tư bản chủ nghĩa . Phải xuất phát từ những chế độ bóc lột phi kinh tế thì mới hiểu được chế độ tư bản và cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động đưa đến cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản .

(1) ... Tr. 413

Về sự hình thành của chủ nghĩa cộng sản , Lênin nói : " Ý nghĩa vĩ đại của học thuyết Mác là trong vấn đề này , Mác vẫn vận dụng một cách nhất quán phép biện chứng duy vật là lý luận về sự phát triển , coi chủ nghĩa cộng sản như là cái gì phát triển xuất phát từ chủ nghĩa tư bản " (Tập 23, tr.25)

Nếu không vượt ra ngoài cái lĩnh vực hạn hẹp của kinh nghiệm trực tiếp " Trong hoàn cảnh của sự vật " , tức là trong hoàn cảnh thực tiễn của xã hội tư bản , nếu không xây dựng cả hệ thống duy vật lịch sử từ những tài liệu rời rạc về những thực tế xưa , những tài liệu này phần lớn là di sản vật chất chứ không phải là " kinh nghiệm gián tiếp " theo chủ nghĩa Mác , tức là kinh nghiệm trực tiếp của người xưa truyền lại đến ngày ... Nếu không xuất phát từ toàn bộ quá trình lịch sử mà đúc kết những khái niệm cơ bản về xã hội và con người . Tóm lại nếu cứ đóng khung trong hoàn cảnh trực tiếp thì Mác và Ăng ghen đã không thể nào hiểu nổi thực chất của cái xã hội tư bản trước mắt , lại càng không hiểu nổi sự vận động biện chứng đưa nó lên chủ nghĩa cộng sản .

Cụ thể như tư tưởng Mao trạch Đông , xây dựng theo phương pháp trình bầy trong quyển thực tiễn luận , chỉ là tập hợp những nhận định đơn giản hóa về những hiện tượng kinh nghiệm của phong trào nông dân Trung quốc đó lại bỏ hết vào sài thành một thứ chủ nghĩa tiểu tư sản quốc gia [illegible] tả khuynh hết sức hạn hẹp , kết quả như thế dù có lấy nhãn hiệu " Mác- Lênin" , nhưng rõ ràng không có gì chung với chủ nghĩa Mác-Lênin , là khoa học toàn diện của những quy luật căn bản về của thế giới .

Lấy cớ đề cao quan điểm thực tiễn " , Mao quy hết những người cộng sản Liên xô và là " giáo điều " " kiêu ngạo" , đồng thời chính Mao tỏ rất kiêu ngạo , coi thường " tri thức sách vở " , trên thực tế là coi thường khoa

Mác - Lênin vàtruền thống của phong trào cộng sản thế giới Như thế là không kể gì đến sự tồng tại khách quan độc lập của cái thế giới thực tại . thu hút sự vận động toàn bộ của thế giới vàocái hình ảnh hợp hồi của nó trong kinh nghiệm thực tiễn của phái Mao , là kinh nghiệm lãnh đạo phong trào nông dân Trung quốc , tách rời về căn bản phong trào vô sản thế giới .

Rõ ràng nội dung thực sự của quyển thực tiễn luận chỉ là một thứ chủ nghĩa kinh nghiệm duy tâm tập thể , phủ định sự tồn tại độc lập ~~xxxxxxx~~ của thế giới đối với ý thức nhận biết nó và quy kết cả nội dung khách quan vô cùng hạn của cái thế giới thựctại ấy vào nội dung hữu hạn của cái hình ảnh phản ánh nó trong hoạt động thực tiễn của Mao và phe phái . Cái nội dung hình ảnh như thế cũng gọi là 'khách quan '' đối với mỗi cá nhân , nhưng trên thực tế là tập thể .

x

x x

Một đặc điểm của nhận thức luận duy vật biện chứng là nó phản ánh xu hướng tiến lên của xã hội loài người trong sự đòi hỏi phải phát triển rộng rãi tri thức khoa học cùng với sự vận động củacách mạng thế giới . Bản chất duy tâm của chủ nghĩa kinh nghiệm của Mao thể hiện ngay trong giai đoạn đầu ở chỗ nó xoay ngược cái đòi hỏi ấy thành một thứ áp lực thô bạo , lấy danh hiệu '' Mác- Lênin '' để thu hợp tất cả vào những kết quả đặc thù của cách mạng nông dân Trung quốc hiểu một cách tự phát trong giới hạn hợp hồi của quan điểm dân tộc dân chủ tiểu tư sản . Trên cơ sở ấy thì Mao tranh quyền lãnh đạo với giai cấp công nhân bằng cách phát động phong trào '' Chống giáo điều '' trên thực tế là gạt bỏ nội dung duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác-Lênin và thay thế nó bằng '' Tư tưởng Mao trạch Đông '' , mà lý luận triết học được trình bầy trong hai bài '' thực tiễn luận '' và

" cấu thuần luận " .. Do những lời tuyên bố " chống giáo điều " nên mai bài này lúc bấy giờ như có vẻ mang lại một cái gì " mới " .

Nhân khi những nhiệm vụ thực sự của cách mạng Trung quốc và cách mạng thế giới vạch rõ rằng ra thời kinh nghiệm thực tiễn của phái Mao , thì tư tưởng Mao trạch Đông đã xoay lại hình thức , biểu lộ ra là vừa giáo điều , vừa phản lực , nhằm duy trì bằng bất kỳ giá nào những công thức của giai cấp dân tộc dân chủ , càng ngày càng tách rời thực tế , đồng thời trên lời nói họ vẫn phô trương " quan điểm thực tiễn " , để đàn áp những ai quan tâm bảo vệ thành quả cách mạng còn lại của nhân dân trung quốc .

Trong những năm gọi là " cách mạng văn hóa " những người đối lập với đường lối phiêu lưu của phái Mao bị quy kết là sa vào " chủ nghĩa tiên thiên siêu nghiệm " của Đảng về quan điểm " tri thức bẩm sinh " của không tử tội một cách khắc nghiệt và đòi hỏi đối nhân dân phải đề cho họ thực hiện mưu đồ của họ đến cùng và thời chừ đợi đến khi nào những kết quả thực tiễn được hoàn toàn đầy đủ , thì những người bất đồng mới có thể quyền nhận xét . Chừng nào cái " kinh nghiệm " còn đang tiếp diễn , thì nhân dân cứ phải nhắm mắt tin ở tư tưởng Mao trạch Đông . Theo đây thì bất kỳ ai chống lại " cách mạng văn hóa " là phạm tội chống " quan điểm thực tiễn " chống cái nguyên lý nhận thức luận , coi kinh nghiệm thực tiễn là nguồn gốc của nhận thức tức là đặt nguồn gốc của nhận thức ra ngoài kinh nghiệm , ở một cõi " tiên thiên siêu nghiệm " , hoặc cho rằng nó có trước kinh nghiệm , trong những " tri thức bẩm sinh " .

Thế là nhân dân phải bắt buộc kính nhận được những thứ của quần chúng " bảo vệ quan điểm thực tiễn " của Mao trạch Đông và lên án tư tưởng tiên thiên siêu nghiệm và tri thức bẩm sinh của lưu thiếu kỳ và Lâm Bưu .

Ở đây chủ nghĩa kinh nghiệm và duy tâm của Mao đã phơi bày trần một cách đặc biệt thô bạo cái bản chất thực dụng của nó . Theo đúng quan điểm của chủ nghĩa thực dụng , tất cả chỉ là thủ đoạn để giữ lấy bằng vì : Cái gì có lợi cho Mao là đúng , chân lý là sự thành công của phái Mao .

Ngày 6/12/ 1978 .

//----